

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS - ST

Ngày: 15 -11-2019

V/v: Tranh chấp đất đai, yêu cầu
tháo dỡ công trình xây dựng
trên đất; Hủy thỏa thuận phân
chia di sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và ông Lò Văn Thương -

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên tham
gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-
DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc: Tranh chấp đất đai, yêu cầu tháo dỡ công
trình xây dựng trên đất; Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/ QĐXXST-HNGĐ
ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Đội 10, Y, xã S,
huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- Các bị đơn:

1. Bà Vi Thị U, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà 1F, ngõ 9, đường Gi, tổ 3,
phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo ủy quyền của bà U là bà: Vi Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ: Đội
10, Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Đội 10, Y, xã S, huyện Đ, tỉnh
Điện Biên. (Có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Trung tâm y tế huyện K, tỉnh
Hòa Bình. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Đội 10, Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn L1 - Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

4. Ông Bùi Văn D. Địa chỉ: Số nhà 1F, ngõ 9, đường Gi, tổ 3, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo ủy quyền của ông D là bà: Vi Thị N sinh năm 1968. Địa chỉ: Đội 10, Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

5. Văn phòng Công chứng X tỉnh Điện Biên. Địa chỉ: Tổ 21, Phường , thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Hồng Ph - Trưởng văn phòng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện và rút một phần yêu cầu ngày 07/3/2019, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 29/3/2019, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Bà H, bà L, ông L1, ông S đều là anh chị em ruột của ông. Bố mẹ ông H có một mảnh đất tại đội 10, Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên. Quá trình sử dụng đất đã phát sinh tranh chấp với gia đình bà Vi Thị U. Sau khi bố mẹ ông mất đi, vào năm 2012 thôn đã tiến hành hòa giải giữa hai gia đình. Tuy nhiên, đến ngày 16/2/2017 thì gia đình bà U đã tiến hành chuyển vật liệu xây tường rào lấn vào đất của gia đình ông khoảng 30 m² đất. Sự việc được Ủy ban nhân dân xã Sam Mứn tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai nhưng không được. Ông H và các chị em của ông đã thỏa thuận phân chia di sản là diện tích đất do bố mẹ để lại được ghi nhận tại văn bản thỏa thuận lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng X. Nay, ông H khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H đề nghị hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng X; Khởi kiện đối với bà Vi Thị U, buộc gia đình bà U giao trả phần diện tích đất đang tranh chấp khoảng 30m² tại Đội 10 -Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho ông và các đồng thừa kế, buộc gia đình bà Út tháo dỡ các công trình gồm tường rào, chuồng lợn xây trên diện tích đất nêu trên.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H về việc hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa ông H và các chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng Xuân Phúc.

Tại đơn trình bày ngày 24/10/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H nhất trí với việc rút yêu cầu của ông H; Nhất trí với ông H về việc đề nghị Tòa buộc gia đình bà Vi Thị U giao trả phần diện tích đất khoảng 30m² tại Đội 10 -Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho bà cùng các em của bà và buộc gia đình bà Út tháo dỡ các công trình gồm tường rào, chuồng lợn xây trên diện tích đất nêu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2019 đối với bị đơn bà Vi Thị U, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện cho bà U là bà Vi Thị N trình bày: Nguồn gốc mảnh đất có tranh chấp với ông H là của bố mẹ để lại cho, hiện đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà U. Bà U không đồng ý với yêu cầu của ông H và cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là của bà. Bà U đã yêu cầu phản tố đề nghị buộc ông Nguyễn Văn H phải tháo dỡ đoạn tường dài 7 m, cao 60 cm và 03 cột bê tông đã xây và chôn sang đất của bà U.

Ý kiến, quan điểm của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án :

Ông Bùi Văn Dinh: Không nhất trí với việc ông H khởi kiện đối với gia đình bà U, ông D vì gia đình ông bà không lấn đất của ông H.

Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn L1, ông Nguyễn Văn S: Đề nghị nhất trí ý kiến của ông H. Đề nghị Tòa án Buộc gia đình bà Vi Thị U, ông Bùi Văn D giao trả phần diện tích đất đang tranh chấp cho các anh chị em ông H và tháo dỡ các công trình xây trên đất.

Văn phòng công chứng X: Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, hòa giải, phiên tòa, không thể hiện có ý kiến yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cơ bản đảm bảo đúng quy định; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên những người này còn vắng mặt tại phiên hòa giải, do vậy đã vi phạm Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà U và yêu cầu phản tố của bà U đối với ông H, các yêu cầu này chưa có đủ điều kiện khởi kiện: Đây là tranh chấp đất đai bắt buộc phải hòa giải tại UBND xã, tuy nhiên tại các biên bản hòa giải ngày 23/5/2012, 08/02/2017, 22/02/2017 của UBND xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên không đúng về hình thức, nội dung và thành phần tham gia hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Do vậy trường hợp này chưa đủ điều kiện để khởi kiện, cần phải có sự hòa giải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 202 Luật đất đai 2014; điểm b, đ khoản 1 Điều 192, Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà H: Tòa án thụ lý sai thẩm quyền quy định tại điều 51 Luật công chứng năm 2014, tại phiên tòa Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện; Căn cứ Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện trên.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 192, điểm g khoản 1 điều 217, khoản 3 điều 218 trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn:

Ngày 07/3/2019 ông H nộp đơn khởi kiện, ngày 29/3/2019 ông H nộp đơn bổ sung đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với bà Vi Thị U và Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ trên về việc Tranh chấp đất đai, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất; tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Ngày 07/3/2019 ông H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H theo Điều 195 BLTTDS. Ngày 12/6/2019 bà Vi Thị N là người đại diện cho bà Vi Thị U nộp đơn đề nghị yêu cầu phản tố đối với ông Nguyễn Văn H về việc tháo dỡ công trình trên đất đang có tranh chấp. Ngày 21/6/2019, bà N đã nộp biên lai nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án và được Tòa án nhân dân huyện Điện Biên thụ lý theo Điều 202 BLTTDS.

Tại thông báo thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp đất đai, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất; Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" và thụ lý yêu cầu của ông H đối với bà H là Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 4350, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐ-GD ngày 06/10/2018 của Văn phòng công chứng Xuân Phúc vô hiệu. Nay qua làm rõ tại phiên tòa, nguyên đơn ông H xác định cụ thể yêu cầu là hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng Xuân Phúc đối với bị đơn Nguyễn Thị H; Buộc gia đình bà Vi Thị U, ông Bùi Văn D giao trả phần diện tích đất đang tranh chấp, tháo dỡ các công trình xây trên đất. Do vậy, hội đồng xét xử xác định lại yêu cầu khởi kiện của ông H như trên và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Tranh chấp đất đai, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất; Hủy thỏa thuận phân chia di sản" cho chính xác.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu của ông H, bà U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án thực hiện việc ủy thác thu thập chứng cứ; đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập

cho các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên đương sự lần lượt vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên đây là những căn cứ xác định vụ án không tiến hành hòa giải được theo qui định tại các khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H buộc gia đình bà Vi Thị U, ông Bùi Văn D giao trả phần diện tích đất đang tranh chấp khoảng 30m² tại Đội 10, Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho ông và các đồng thừa kế, buộc gia đình bà U tháo dỡ các công trình gồm tường rào và chuồng lợn xây trên diện tích đất này và Yêu cầu phản tố của bà U đối với ông Nguyễn Văn H về việc tháo dỡ đoạn tường dài 7 m, cao 60 cm và 03 cột bê tông đã xây và chôn sang đất của bà U:

Hội đồng xét xử nhận thấy tranh chấp giữa ông H và gia đình bà U là tranh chấp đất đai và các tranh chấp phát sinh từ tranh chấp đất đai, tranh chấp đất đai này theo qui định tại điều 203 Luật đất đai thì bắt buộc phải qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã và việc hòa giải không thành thì mới được khởi kiện tại Tòa án. Xét biên bản Hòa giải ngày 22/2/2017 của UBND xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên do ông H cung cấp thấy rằng biên bản này không đảm bảo về hình thức, nội dung và thành phần tham gia hòa giải theo qui định tại điều 202 Luật Đất đai và khoản 1, khoản 2 điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. Nội dung biên bản hòa giải chưa thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp; ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai, không có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia hòa giải là không đúng qui định tại khoản 2 điều 88 nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Việc hòa giải này không có đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó là không đúng qui định tại điểm b khoản 1 điều 88 nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Việc hòa giải căn cứ vào đơn yêu cầu hòa giải của bà Vi Thị U nhưng không có chữ ký của bà U. Trong biên bản thể hiện bà U không ký bỏ về, như vậy đây được coi là vắng mặt bà U lần thứ nhất mà UBND xã Sam Mứn đã xác định là hòa giải không thành là không đúng qui định tại điểm c khoản 1 điều 88 nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, nội dung điều khoản đã qui định: "Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành". Đối với các biên bản hòa giải ngày 23/5/2012 và ngày 09/2/2017 do bà N cung cấp là bản phô tô chưa đủ giá trị pháp lý mà lại do thôn tiến hành không phải do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo qui định. Như vậy, trường hợp này ông H khởi kiện và bà U phản tố là chưa đủ điều kiện khởi kiện, cần phải có sự hòa giải đảm bảo đúng các qui định của pháp luật nêu trên thì mới đủ điều kiện khởi kiện. Mặt khác, do ông H rút phần yêu cầu hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa

các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng X, cho nên việc thỏa thuận tại văn bản này vẫn có hiệu lực. Nội dung văn bản thỏa thuận này xác lập quyền sở hữu diện tích bố mẹ ông H để lại cho ông Nguyễn Văn L1. Vì thế quyền khởi kiện giải quyết tranh chấp đối với phần diện tích đất này không thuộc về ông Nguyễn Văn H mà là thuộc về ông Nguyễn Văn Lộc, ông L1 cũng cần phải thực hiện việc hòa giải tranh chấp đất đai ở UBND cấp xã theo đúng qui định thì mới có đủ điều kiện khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 điểm 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà U, đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bà U đối với ông H. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự (Vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án) để đình chỉ giải quyết các yêu cầu nêu trên là không chính xác vì việc giải quyết tranh chấp đất đai luôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo qui định tại khoản 9 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn Nguyễn Thị H về việc hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng Xuân Phúc:

Hội đồng xét xử xét thấy việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà H là hoàn toàn tự nguyện. Bà H nhất trí và không có ý kiến gì. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với đối với yêu cầu này.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án thụ lý yêu cầu của ông H đối với bà H sai thẩm quyền vì theo qui định tại điều 51 Luật công chứng năm 2014 việc hủy thỏa thuận chia thừa kế nêu trên thuộc thẩm quyền của phòng công chứng giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ pháp luật chính được xem xét trong vụ án này là tranh chấp đất đai, yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà H là yêu cầu có liên quan đến nội dung tranh chấp đất đai này, diện tích đất được thỏa thuận trong văn bản lập ngày 06/10/2018 chính là diện tích đất đang có tranh chấp đối với bà U. Do vậy, khi giải quyết quan hệ pháp luật tranh chấp đất đai mà có các yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính cá biệt, văn bản thỏa thuận, hợp đồng... có liên quan thì Tòa án cần phải xem xét giải quyết toàn bộ các yêu cầu liên quan mới có thể giải quyết được triệt để vụ án. Hơn nữa, ông H yêu cầu hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng X vì không đồng ý với thỏa thuận này. Điều này thể hiện ý chí không đồng ý về việc phân chia di sản thừa kế, mà theo qui định về thừa kế các bên nếu không đồng ý với việc phân chia di sản thừa kế thì cũng có quyền khởi kiện tại Tòa án giải quyết về tranh chấp thừa kế và có quyền yêu cầu hủy bỏ các văn bản bản liên quan nếu cho rằng các văn bản đó không đảm bảo qui định của pháp luật. Tại Điều 51 Luật công chứng năm 2014 là qui định trình tự thủ tục hủy bỏ văn bản có công chứng khi các bên không có tranh chấp, thống nhất cùng hủy bỏ còn trong

trường hợp này các bên có tranh chấp với nhau và liên quan đến tranh chấp đất đai đang được Tòa án giải quyết. Do đó, việc thụ lý của Tòa án và việc xem xét nội dung yêu cầu này của Hội đồng xét xử trong cùng vụ án là đúng về thẩm quyền.

[3] Về án phí, tạm ứng án phí:

Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu do người khởi kiện rút yêu cầu qui định tại điểm c khoản 1 điều 192, khoản 2 điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và đình chỉ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố do thuộc trường hợp qui định tại điểm g khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ khoản 3 điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông H, bà U. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 192 Bộ Luật tố tụng dân sự là không phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 202, 203 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, khoản 2 điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm a, c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 điều 218, khoản 2 điều 244, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc buộc gia đình bà Vi Thị U, ông Bùi Văn D giao trả phần diện tích đất đang tranh chấp khoảng 30m² tại Đội 10, Yên Cang, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho ông và các đồng thừa kế, buộc gia đình bà Út tháo dỡ các công trình gồm tường rào và chuồng lợn xây trên diện tích đất này.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bà Vi Thị U đối với ông Nguyễn Văn H về việc buộc ông H tháo dỡ đoạn tường dài 07 m, cao 60 cm và 03 cột bê tông đã xây và chôn sang đất của bà U.

Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện và nếu có quyền khởi kiện.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với bà Nguyễn Thị H về việc hủy thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa các anh chị em của ông H được ghi nhận tại văn bản lập ngày 06/10/2018 có chứng thực của Văn phòng công chứng X.

3. Về tạm ứng án phí, án phí:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 750.000 đ tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0002982 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Trả lại cho bà Vi Thị U số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002991 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (do bà Vi Thị N nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2019), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc